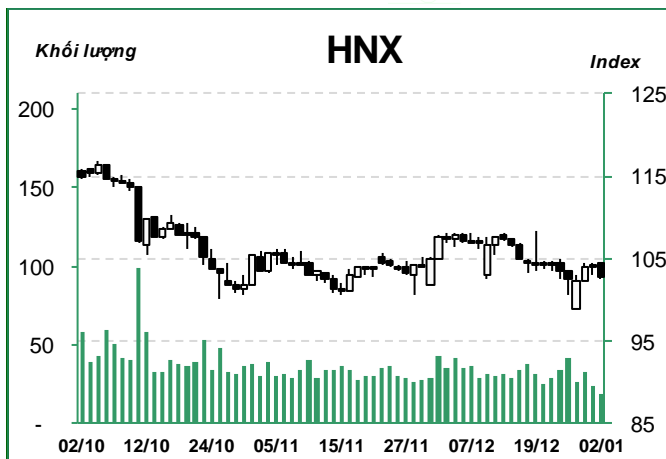
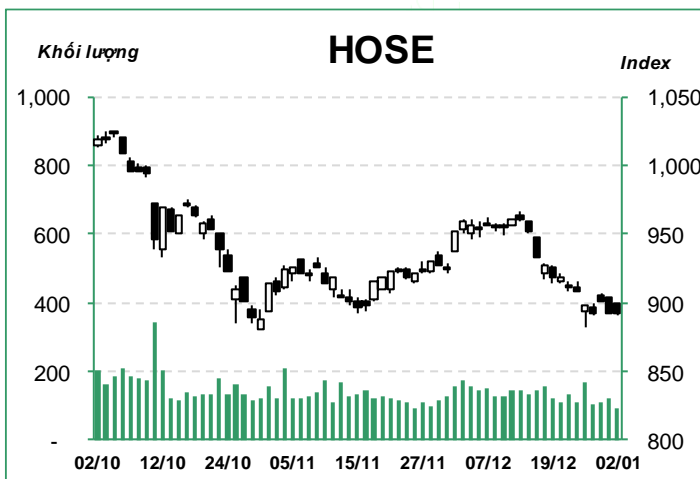


Tổng quan thị trường

02/01/2019	HOSE		VN30		HNX	
	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %
Giá trị đóng cửa	891.75	-0.09%	855.66	0.08%	102.67	-1.50%
Cuối tuần trước	892.54	-0.09%	854.99	0.08%	104.23	-1.50%
Trung bình 20 ngày	927.30	-3.83%	893.03	-4.18%	105.04	-2.26%
Tổng KLGD (triệu cp)	111.52	-36.53%	37.20	-18.87%	20.65	-36.94%
KLGD khớp lệnh	91.86	-25.66%	34.10	-10.86%	19.01	-19.41%
Trung bình 20 ngày	130.05	-29.37%	43.91	-22.34%	30.85	-38.40%
Tổng GTGD (tỷ đồng)	2,721.14	-22.86%	1,253.41	-22.29%	313.42	-31.20%
GTGD khớp lệnh	1,881.09	-25.99%	1,130.13	-16.39%	281.72	-20.66%
Trung bình 20 ngày	2,686.52	1.29%	1,458.11	-14.04%	441.20	-28.96%
	Tỷ trọng		Tỷ trọng		Tỷ trọng	
Số mã tăng	105	31%	9	30%	55	15%
Số mã giảm	186	55%	20	67%	72	19%
Số mã đứng giá	47	14%	1	3%	249	66%



Thị trường mở cửa phiên đầu năm khá ảm đạm khi không giữ vững được sắc xanh mặc dù một số trụ cột của thị trường hồi phục mạnh. Thanh khoản suy giảm với giá trị giao dịch khớp lệnh giảm xuống mức thấp nhất sau hơn 5 tháng cũng là nguyên nhân khiến thị trường đảo chiều. Tuy nhiên, việc khối ngoại vẫn duy trì đà mua ròng và đà suy giảm của thị trường bị thu hẹp đã hỗ trợ tinh thần cho nhà đầu tư trong giai đoạn này. Trong phiên giao dịch buổi sáng, thị trường mở cửa hưng phấn và giữ được sắc xanh khi các cổ phiếu có vốn hoá lớn tăng mạnh. Nhưng do thiếu vắng lực cầu, chỉ số đã đảo chiều và dần giảm điểm về dưới mốc tham chiếu. Kết phiên, VN-Index giảm nhẹ, HNX-Index có diễn biến kém tích cực hơn và chìm sâu trong sắc đỏ.

VN-Index đóng cửa tại mức 891.75 điểm (-0.09%), với KLGD khớp lệnh đạt 91.9 triệu cổ phiếu (-25.7%), tương đương 1,881 tỷ đồng giá trị (-26.0%).

Nhóm Ngân hàng dẫn dắt đà giảm của thị trường khi VPB (-2.8%), BID (-2.6%) và CTG (-1.6%) giảm điểm, ngoài ra HDB (-6.9%) bất ngờ giảm sàn “trắng bên mua” sau phiên ATC. Cổ phiếu ngành Thực phẩm và đồ uống SAB (-7.0%) có diễn biến trái ngược với phiên giao dịch cuối năm, cũng giảm sàn vào cuối phiên và trở thành cổ phiếu gây áp lực lớn nhất đến thị trường. Bên cạnh đó, đà sụt giảm từ một số cổ phiếu lớn như VHC (-6.9%) của nhóm Thủy sản, ROS (-4.7%) của nhóm Xây dựng và VJC (-2.5%) của nhóm Vận tải đã khiến thị trường mất đi sắc xanh trong phiên giao dịch đầu năm. Ở chiều ngược lại, đà tăng đến từ một số cổ phiếu lớn như VIC (+5.4%), VRE (+3.2%) của nhóm Bất động sản, VNM (+3.3%) của nhóm Thực phẩm và PLX (+2.6%) của nhóm Dầu khí đã nâng đỡ VN-Index trước áp lực giảm điểm cuối phiên.

Khối ngoại thu hẹp đà mua ròng trên sàn HOSE, đạt giá trị 145.4 tỷ đồng (-62.7%), lực mua tập trung ở các mã HPG (+36.4 tỷ), VNM (+33.3 tỷ), CII (+24.8 tỷ). Ở chiều ngược lại,

Giao dịch thỏa thuận

Mã CK	Khối lượng ('000 cp)	GTGD (tỷ đồng)
HOSE		
DIG	5,000.0	82.50
VRE	1,375.7	39.42
CAV	540.5	32.70
GEX	1,427.4	31.40
DHG	290.0	21.32
CTD	100.0	15.97
SAM	1,570.0	10.92
CII	400.0	10.50
PGD	251.0	9.31
SJS	475.0	9.31
HNX		
ACB	278.4	8.09
VGC	369.0	6.64
VNT	200.3	5.05
AMV	100.0	3.80
VMC	184.0	3.53
MBS	115.0	1.70
SHB	120.1	0.87
KDM	210.0	0.80
SLS	7.3	0.40
PVI	12.2	0.39

khối ngoại bán ròng VJC (-21.0 tỷ), NVL (-6.7 tỷ), CTG (-6.4 tỷ).

Chốt phiên, HNX-Index đóng cửa giảm mạnh tại mức 102.67 điểm (-1.50%), với KLGD khớp lệnh đạt 19.0 triệu cổ phiếu (-19.4%), tương đương 281.7 tỷ đồng giá trị (-20.7%).

Nhóm cổ phiếu Vật liệu xây dựng dẫn đầu đà giảm của thị trường khi VCS (-9.9%) giảm sàn và VGC (-4.4%) giảm điểm mạnh. Chỉ trong 2 ngày giao dịch, cổ phiếu VCS đã mất gần 20% giá trị và tác động tiêu cực đến HNX-Index. Nhóm Ngân hàng cũng suy giảm trong hôm nay khi NVB (-8.4%) và ACB (-1.4%) cùng giảm điểm. Đà giảm càng được nới rộng khi các cổ phiếu trụ của thị trường chìm trong sắc đỏ trong phiên giao dịch đầu năm, như PVS (-2.3%) của nhóm Dầu khí, PTI (-9.3%) của nhóm Bảo hiểm, PHP (-3.2%) của nhóm Cảng biển và LAS (-7.8%) của nhóm Phân bón.

Khối ngoại đảo chiều mua ròng nhẹ trên sàn Hà Nội, đạt giá trị 0.8 tỷ đồng, tuy nhiên tổng giá trị giao dịch cả mua và bán chỉ xấp xỉ 2.5 tỷ đồng.

Theo quan điểm kỹ thuật, VNINDEX có phiên giảm điểm thứ hai liên tiếp. Khối lượng giao dịch sụt giảm và duy trì ở mức dưới bình quân 10 và 20 phiên hàm ý dòng tiền đang khá thận trọng và đứng ngoài thị trường. Không những vậy, xu hướng giảm điểm vẫn đang tiếp diễn, khi chỉ số đang đóng cửa dưới MA20, kèm theo chòm MA 5, 10, 20 đang cho tín hiệu phân kỳ âm tiêu cực. Thêm vào đó, bộ chỉ báo kỹ thuật của chúng tôi đang cho tín hiệu xác nhận sự suy yếu của chỉ số, khi MACD đi xuống dưới đường Signal và RSI đi xuống dưới vùng 31, cho thấy chỉ số có thể tiếp tục suy giảm về vùng hỗ trợ quanh 880 – 885 điểm (vùng đáy cũ tháng 10/2018). Đối với sàn Hà Nội, HNX Index có diễn biến tương tự. Chỉ số có phiên giảm điểm trở lại và duy trì đóng cửa dưới MA20, kèm khối lượng sụt giảm xuống dưới mức bình quân 10 và 20 phiên, cho thấy xu hướng giảm điểm đang tiếp diễn, chỉ số có thể tiếp tục đi xuống thử thách ngưỡng hỗ trợ tâm lý 100 điểm. Nhìn chung, thị trường vẫn đang nằm trong xu hướng giảm điểm, thị trường có thể suy giảm về các vùng hỗ trợ thấp hơn. Do đó, chúng tôi tiếp tục duy trì khuyến nghị, nhà đầu tư nên quan sát thị trường thận trọng và nên cân nhắc giữ tỷ trọng danh mục ở mức hợp lý nhằm giảm thiểu rủi ro trước các biến động bất ngờ của thị trường.

Thông kê top 5 cổ phiếu giao dịch khớp lệnh

HOSE

Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
HTV	16.1	3.7	7.0%
TTE	11.5	1.4	7.0%
DTT	9.5	1.0	7.0%
BTT	35.5	7.2	6.9%
HOT	23.2	0.0	6.9%

Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
DSN	58.5	3.9	-7.0%
SAB	248.8	47.0	-7.0%
QCG	4.3	394.7	-7.0%
DAT	12.7	0.1	-7.0%
VHC	88.4	239.1	-7.0%

Top 5 giá trị

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
ROS	36.9	160.2	-4.7%
HPG	30.8	130.5	-0.5%
MBB	19.4	71.1	-0.5%
VIC	100.4	60.3	5.4%
VJC	117.0	60.2	-2.5%

Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
ITA	2.9	6,051.1	-5.2%
ROS	36.9	4,366.8	-4.7%
HPG	30.8	4,196.2	-0.5%
STB	11.6	3,859.0	-2.9%
MBB	19.4	3,645.5	-0.5%

HNX

Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
ACM	0.8	48.0	14.3%
SCL	3.3	0.1	10.0%
VIE	18.7	0.2	10.0%
HGM	42.3	0.1	9.9%
PSE	7.8	0.2	9.9%

Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
BII	0.8	28.9	-11.1%
DCS	0.8	42.6	-11.1%
DNP	14.4	11.2	-10.0%
HKB	0.9	4.9	-10.0%
CMS	5.4	0.1	-10.0%

Top 5 giá trị

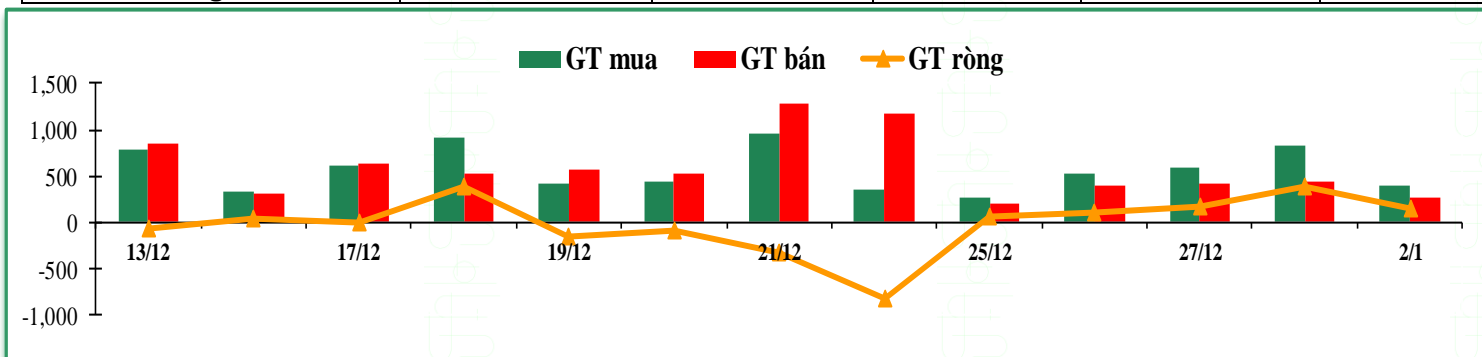
Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VCG	23.0	57.9	1.8%
VCS	60.9	37.5	-9.9%
ACB	29.2	32.2	-1.4%
PVS	17.2	28.7	-2.3%
VGC	17.4	24.5	-4.4%

Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
VCG	23.0	2,522.7	1.8%
SHB	7.2	2,033.5	0.0%
HUT	3.9	1,751.3	2.6%
PVS	17.2	1,640.0	-2.3%
VGC	17.4	1,379.4	-4.4%

Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài

Sàn GD	GT Mua	% Thị trường	GT Bán	% Thị trường	Mua-Bán
HOSE	402.7	21.4%	257.3	13.7%	145.4
HNX	1.7	0.6%	0.8	0.3%	0.8
Tổng số	404.4		258.1		146.3



HOSE

Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
HPG	30.8	84.6	-0.5%
VNM	124.0	39.2	3.3%
CII	26.0	39.1	-1.1%
GAS	86.8	22.8	0.2%
MSN	78.6	21.6	1.4%

Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
HPG	30.8	48.1	-0.5%
VJC	117.0	21.8	-2.5%
VIC	100.4	14.5	5.4%
CII	26.0	14.3	-1.1%
VHM	73.5	12.5	0.1%

Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
HPG	30.8	36.4	-0.5%
VNM	124.0	33.3	3.3%
CII	26.0	24.8	-1.1%
CTD	160.0	20.5	0.0%
MSN	78.6	19.8	1.4%

HNX

Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
DGC	44.0	0.7	-4.4%
SHS	12.6	0.2	-1.6%
PVS	17.2	0.2	-2.3%
WCS	133.0	0.1	0.0%
VCS	60.9	0.1	-9.9%

Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
HUT	3.9	0.2	2.6%
NRC	38.8	0.1	-0.5%
VCS	60.9	0.1	-9.9%
WCS	133.0	0.1	0.0%
BVS	12.6	0.1	-0.8%

Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
DGC	44.0	0.7	-4.4%
SHS	12.6	0.2	-1.6%
PVS	17.2	0.1	-2.3%
AMV	37.9	0.1	-0.3%
DXP	11.0	0.1	-2.7%

Tin trong nước

PMI sản xuất 2018 của Việt Nam cao nhất 7 năm

Từ khi Nikkei bắt đầu khảo sát vào năm 2011, 2018 là năm tốt nhất của PMI lĩnh vực sản xuất tại Việt Nam.

Theo số liệu của Nikkei, Chỉ số Nhà quản trị Mua hàng (PMI) của lĩnh vực sản xuất đạt 53,8 điểm trong tháng 12, chứng tỏ lĩnh vực sản xuất của Việt Nam tiếp tục cải thiện mạnh mẽ. Mặc dù giảm so với tháng 11, kết quả mới nhất lại tương đương mức trung bình của cả năm 2018.

Tốc độ tăng trưởng của sản lượng, số lượng đơn đặt hàng mới và việc làm đều cao hơn mức trung bình kể từ khi khảo sát bắt đầu vào tháng 3/2011. Trong đó, số lượng đơn đặt hàng mới tăng liên tiếp trong 37 tháng qua. Số lượng đơn đặt hàng xuất khẩu mới cũng tăng mạnh trong tháng cuối năm.

Số lượng đơn đặt hàng mới tăng mạnh trong thời gian gần đây trong khi lượng công việc tồn đọng tăng tháng thứ hai liên tiếp buộc các nhà sản xuất phải tăng công suất và tuyển thêm nhân viên.

Đáng chú ý, giá cả đầu vào cho lĩnh vực sản xuất giảm trong tháng 12, ghi nhận lần giảm đầu tiên kể từ tháng 2/2016. Một số mặt hàng có giá giảm như dầu lửa và giấy, các thành viên nhóm khảo sát cho biết. Vì giá cả đầu vào giảm, các nhà sản xuất cũng giảm giá bán ở đầu ra. Theo đó, giá bán hàng đã giảm 3 trong 4 tháng qua.

Với những kỳ vọng tích cực, các doanh nghiệp tiếp tục tăng mua hàng trong tháng 12. Theo đó, cả tồn kho hàng mua và hàng thành phẩm đều tăng vào cuối năm dù mức tăng vẫn thấp hơn tháng trước đó.

Nhìn chung, tháng 12 khép lại trọn vẹn một năm tích cực của các nhà sản xuất Việt Nam khi kết quả PMI trung bình năm 2018 đạt mức cao nhất kể từ khi khảo sát bắt đầu vào năm 2011, Nikkei nhận định.

Mục tiêu GDP năm 2019 là 6,8%, kiểm soát CPI dưới 4%

Chính phủ vừa ban hành Nghị quyết 01 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2019. Theo đó, GDP mục tiêu năm tăng khoảng 6,8%, kiểm soát tốc độ tăng CPI dưới 4%.

Phấn đấu đến cuối năm 2019, dư nợ công khoảng 61,3% GDP, nợ Chính phủ khoảng 52,2% GDP, nợ nước ngoài của quốc gia dưới 49% GDP.

Chính phủ đặt mục tiêu kiểm soát bội chi NSNN năm 2019 ở mức không quá 3,6% GDP.

Tin doanh nghiệp niêm yết

Giá cao su tăng trở lại, DRC lên kế hoạch lãi gần 30 tỷ đồng quý I/2019

Quý I/2018, giá cao su thiên nhiên ở mức cao khiến lợi nhuận của DRC giảm mạnh 70,6% đạt 20,7 tỷ đồng.

CTCP Cao su Đà Nẵng (HoSE: DRC) đề ra chỉ tiêu cho quý đầu năm gồm giá trị sản xuất công nghiệp đạt 865 tỷ đồng, doanh thu tiêu thụ 875 tỷ đồng và lợi nhuận 29,5 tỷ đồng.

Quý I/2018, trước diễn biến giá nguyên vật liệu tăng cao (chủ yếu cao su thiên nhiên) và đẩy mạnh chính sách bán hàng, công tác xuất khẩu mà DRC chỉ ghi nhận lãi ròng 20,7 tỷ đồng, giảm 70,6% so với cùng kỳ năm trước.

Tuy nhiên, kể từ quý II/2018, giá cao su thiên nhiên lao dốc đã giúp kết quả kinh doanh của DRC dần được cải thiện, cả quý II và III lợi nhuận của đơn vị đều ghi nhận có tăng trưởng so cùng kỳ 2017. Lũy kế 9 tháng năm 2018, DRC đạt doanh thu thuần 2.551,7 tỷ đồng, giảm nhẹ so với cùng kỳ năm trước; lãi ròng 106 tỷ đồng, giảm 19%.

Lãi hợp nhất DXG ước tăng 53% trong năm 2018

Riêng quý IV, DXG dự kiến lãi sau thuế 400 tỷ đồng, tăng 37%.

Theo thông tin từ Tập đoàn Đất Xanh (HoSE: DXG), lợi nhuận sau thuế hợp nhất ước đạt 400 tỷ đồng, tăng 37% so với cùng kỳ năm trước. Cả năm 2018, DXG ước tổng doanh thu hợp nhất đạt 5.000 tỷ, lãi ròng đạt 1.150 tỷ đồng, tăng 53% so với cùng kỳ. EPS cả năm 2018 ước đạt 3.286 đồng.

Nhìn chung, các mảng hoạt động chính của tập đoàn đều tăng trưởng, trong đó hoạt động dịch vụ ước đạt 3.000 tỷ đồng, tăng 87% so với năm 2017, phân phối ra thị trường được gần 18.000 sản phẩm.

Trong năm 2018, DXG đã bàn giao các dự án Opal Riverside, LuxGarden, Lux city officetel, đóng góp hơn 1.500 tỷ đồng doanh thu, tăng 40% so với cùng kỳ năm 2018. Hoạt động xây dựng mang hơn 618 tỷ đồng doanh thu, tăng 269% so với cùng kỳ.

Vĩnh Hoàn góp 45% vốn lập công ty nuôi giống cá tra

VHC sẽ góp 45% vốn trong công ty sản xuất giống cá tra.

CTCP Vĩnh Hoàn (HOSE: VHC) thông báo góp 45% vốn, tương đương 22,5 tỷ đồng để thành lập Công ty TNHH Sản xuất Giống cá tra Vĩnh Hoàn.

Công ty được thành lập mới này có trụ sở chính ở xã Vĩnh Hoàn, tỉnh An Giang với vốn điều lệ 50 tỷ đồng. Ngành nghề kinh doanh duy nhất là sản xuất giống thủy sản nội địa. Vĩnh Hoàn thống nhất cử bà Trương Thị Lệ Khanh thay mặt Công ty quản lý số vốn góp đầu tư tại Công ty Sản xuất giống cá tra Vĩnh Hoàn.

Hoạt động kinh doanh 9 tháng đầu năm của Vĩnh Hoàn ghi nhận doanh thu và lợi nhuận sau thuế lần lượt là 6.465 tỷ đồng, tăng trưởng 6,6% và 1.036 tỷ đồng, tăng 73,8% so với cùng kỳ, đây cũng là mức lợi nhuận cao nhất từ trước tới nay của Vĩnh Hoàn. Biên lãi gộp đạt 22,6%, tăng từ mức 16,6% của cùng kỳ năm trước.

Về kim ngạch, trong 11 tháng, công ty đã xuất khẩu 348 triệu USD, tăng trưởng 27% so với cùng kỳ. Trong đó, riêng tháng 11 có kim ngạch đạt 39 triệu USD, tăng 43% so với cùng kỳ. Riêng cá tra phile đạt mức tăng trưởng cao 46% trong tháng 11, qua đó giúp kim ngạch xuất khẩu cá tra tăng 31% trong 11.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Lý Do
1	PC1	Chốt lời	3/1/2019	24.0	23.6	1.5%	25.0	5.9%	22.8	-3.4%	Xu hướng yếu đi
2	VGC	Cắt lỗ	3/1/2019	17.4	17.5	-0.6%	19.5	11.4%	16.9	-3.4%	Xu hướng yếu đi
3	KDH	Cắt lỗ	3/1/2019	31.2	31.6	-1.4%	34.7	9.8%	30.5	-3.5%	Xu hướng yếu đi

Danh mục cổ phiếu đã khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Lý Do
1	CTD	Mua	25/12/2018	160.00	159.20	0.5%	169.0	6%	155.0	-3%	
2	VIC	Mua	28/12/2018	100.40	102.40	-2.0%	112.6	10%	100.0	-2%	

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

Cập nhật danh mục cổ phiếu phân tích

Mã CK	Sàn	Thị giá	Giá mục tiêu*	Ngày ra báo cáo	Lợi nhuận 2018E (tỷ)	EPS 2018E	BV 2018E	ROE 2018E	ROA 2018E	PE 2018E	PB 2018E	Cổ tức dự kiến**
CTI (New)	HOSE	24,450	30,370	24/12/2018	139	1,789	23,470	10%	3%	16.9	1.3	10%
QNS (New)	HOSE	41,800	47,753	21/12/2018	1,097	3,751	16,965	23%	15%	12.7	2.8	15%
ANV (New)	HOSE	27,400	42,824	12/12/2018	588	3,890	14,795	38%	18%	12.0	2.9	20%
LHG (New)	HOSE	18,700	27,200	05/12/2018	182	3,643	23,964	16%	9%	7.5	1.1	15%
GIL (New)	HOSE	34,800	47,122	04/12/2018	176	9,237	38,783	27%	11%	5.1	1.2	30%
NTC (New)	UPCOM	78,000	91,800	04/12/2018	440	27,497	34,719	94%	14%	7.1	3.2	60%
ACB	HNX	29,200	37,400	29/11/2018	5,349	4,289	17,477	28%	2%	8.7	2.1	15%
DVP	HOSE	41,750	66,000	28/11/2018	326	6,879	28,359	26%	23%	9.6	2.3	45%
HVN	UPCOM	35,700	36,000	14/11/2018	2,145	1,512	13,897	12%	2%	21.8	2.4	8%
KDH	HOSE	31,150	32,900	14/11/2018	671	1,736	15,050	11%	7%	18.9	2.1	5%
TNG	HNX	16,300	22,705	05/11/2018	175	3,548	15,909	25%	7%	6.4	1.4	20%
TCM	HOSE	22,350	29,986	05/11/2018	241	4,436	32,810	21%	7%	6.8	0.9	10%
VJC	HOSE	117,000	104,300	05/11/2018	5,810	10,727	42,703	46%	18%	12.5	3.9	40%
FPT	HOSE	41,200	57,500	17/10/2018	3,533	5,124	19,748	28%	14%	10.0	2.9	25%
REE	HOSE	30,650	44,300	15/10/2018	1,609	5,190	29,499	19%	11%	7.7	1.3	16%
TCB	HOSE	25,600	33,200	11/10/2018	7,894	2,258	15,417	20%	3%	14.7	2.2	N/A
MWG	HOSE	85,500	142,833	10/10/2018	2,962	9,166	56,429	47%	11%	15.6	2.5	15%
VNM	HOSE	124,000	160,172	27/09/2018	11,192	6,427	20,487	44%	31%	24.9	7.8	50%
VCB	HOSE	53,600	67,701	26/09/2018	13,859	3,852	18,162	23%	1%	16.7	3.6	108%
HPG	HOSE	30,800	46,600	18/09/2018	9,172	4,318	18,520	26%	15%	10.8	2.5	N/A
DBC	HNX	26,000	31,100	31/08/2018	284	3,429	32,647	11%	4%	7.0	0.7	10%
DRC	HOSE	21,600	31,100	27/08/2018	273	2,295	12,012	28%	15%	21.5	2.5	25%

* Giá mục tiêu chưa điều chỉnh cổ tức sau ngày báo cáo.

** Tỷ lệ cổ tức dự kiến năm 2018 trên mệnh giá.

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

Đảm bảo phân tích

Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

Định nghĩa xếp loại

Overweight (OW) =cao hơn thị trường nội địa trên 10%

Neutral (N) =bằng thị trường nội địa với tỷ lệ từ +10%~ -10%

Underweight (UW) =thấp hơn thị trường nội địa dưới 10%.

Not Rated (NR) = cổ phiếu không được xếp loại trong Phú Hưng hoặc chưa niêm yết.

Biểu hiện được xác định bằng tổng thu hồi trong 12 tháng (gồm cả cổ tức).

Miễn trách

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước.

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5479

Fax: (84-28) 5 413 5472

Customer Service: (84-28) 5 411 8855 Call Center: (84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5478

Fax: (84-28) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam, 157 Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 1, Tòa nhà 18T2, Lê Văn Lương, Trung Hòa Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Phone: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town 2, 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi Nhánh Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Naforimex, 19 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Phone: (84-24) 3 933 4566

Fax: (84-24) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Phone: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.